

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 2977/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/8/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn Đoàn

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Chu Mạnh Tường

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 949/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4379/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4931/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/7/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Lê Thanh B, sinh năm 1981

Hộ khẩu thường trú: xã Lộc T, huyện Lộc N, tỉnh Bình P.

Nơi tạm trú: đường Nguyễn Văn V, quận Tân B, Thành phố H.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1983

Nơi tạm trú: Đường 11, khu phố 9, phường Trường T, thành phố T, Thành phố H.

Ông Lê Thanh B có mặt, bà Nguyễn Thị Kim H vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 08/4/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Thanh B trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị Kim H tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn An L,

huyện Bình L, tỉnh Bình P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyền số 01 ngày 01/4/2008.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, công việc của ông có thu nhập thấp, kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẻ và gần bó tình cảm. Đến năm 2019, nhận thấy cuộc sống chung của vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, nên ông và bà Hà đã sống ly thân cho đến nay. Trong quá trình hai bên sống ly thân, mặc dù ông đã cố gắng dung hòa mâu thuẫn để hàn gắn đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Hà.

Về con chung: Ông B xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 người con chung tên Lê An N, sinh ngày 14/10/2016. Khi ông và bà H ly thân từ năm 2019 cho đến nay thì bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Để ổn định tâm lý và môi trường sống của con nên sau khi ly hôn ông yêu cầu giao con chung cho bà Nguyễn Thị Kim H tiếp tục nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông B xác định quá trình chung sống ông và bà H không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra, ông B không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử. Về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay; bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh B.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an phường Trường T, thành phố T thì bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H cư trú tại địa chỉ số Đường 11, khu phố 9, phường Trường T, thành phố T, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Thị Kim H tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn An L, huyện Bình L, tỉnh Bình P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyền số 01 ngày 01/4/2008 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Đối với yêu cầu của ông B về việc ly hôn với bà H:

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, hai vợ chồng cần có sự yêu thương, quan tâm, cùng nhau chia sẻ, vun đắp gia đình. Tuy nhiên, theo ông B trình bày: Từ năm 2016, giữa ông và bà H phát sinh nhiều mâu thuẫn, do hai bên bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng lại thiếu sự quan tâm, chia sẻ, gắn bó tình cảm. Đến năm 2019, nhận thấy cuộc sống chung của vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể dung hòa nên ông đã tách ra sống riêng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà H đến Tòa để giải quyết vụ án, nhưng bà H vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà H đối với yêu cầu ly hôn của ông B. Điều đó chứng tỏ bà H không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ gia đình. Căn cứ vào ý kiến trình bày của ông B, sự vắng mặt của bà H, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông B và bà H đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, ông B yêu cầu được ly hôn với bà H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Căn cứ ý kiến trình bày của ông B cũng như thông báo sổ định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Công an xã Lộc T, huyện Lộc N, tỉnh Bình P cấp, có đủ cơ sở xác

định ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Thị Kim H có 01 người con chung tên Lê An Nh, sinh ngày 14/10/2016.

Đối với yêu cầu của ông B về việc giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu nuôi con chung. Mặc khác, theo ông B trình bày: Ông và bà H sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay thì trẻ Lê An Nh do bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng, bà H vẫn đảm bảo tốt các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét, việc quyết định giao con cho ai nuôi Hội đồng xét xử phải xem xét đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, để đảm bảo ổn định tâm lý và môi trường sống của trẻ thì yêu cầu giao con chung Lê An Nh cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Thanh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp.

[2.4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 186; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh B:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh B được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim H.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê An Nh, sinh ngày 14/10/2016 cho bà Nguyễn Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Thanh B về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị Kim H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Thanh B không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng ông B còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Thanh B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## 2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026751 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, Thành phố H. Ông Lê Thanh B phải nộp thêm số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

## 3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Lê Thanh B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Kim H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố T có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,

Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hà Văn Đoàn**